

CHÍNH SÁCH UKRAINE CỦA CHÍNH QUYỀN TỔNG THỐNG JOE BIDEN (2021 – 2024)

THE JOE BIDEN ADMINISTRATION'S UKRAINE POLICY (2021 – 2024)

Trần Thị Thu*

Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng, Việt Nam¹

*Tác giả liên hệ / Corresponding author: ttthu@ufl.udn.vn

(Nhận bài / Received: 12/3/2024; Sửa bài / Revised: 30/4/2024; Chấp nhận đăng / Accepted: 20/5/2024)

Tóm tắt - Là một quốc gia thuộc không gian hậu Xô – viết, Ukraine cũng như các quốc gia ở khu vực Trung và Đông Âu chịu ảnh hưởng sâu sắc từ chính sách của các nước lớn trong cạnh tranh địa chiến lược sau Chiến tranh lạnh. Điều này được phản ánh rõ nét trong cuộc khủng hoảng Ukraine, mà đỉnh điểm là xung đột quân sự Nga – Ukraine bùng phát ngày 24/02/2022, chịu tác động của những tính toán chiến lược của Nga và Mỹ. Trên cơ sở khái quát chính sách Ukraine của các chính quyền Mỹ kể từ khi Ukraine tách ra khỏi Liên bang Xô – viết trở thành một nước độc lập tới năm 2020, bài viết tập trung làm rõ cơ sở hoạch định, mục tiêu và thực tiễn triển khai chính sách Ukraine của chính quyền Tổng thống Joe Biden giai đoạn 2021 – 2024 trong bối cảnh xung đột quân sự Nga – Ukraine. Từ đó, bài viết đánh giá kết quả triển khai và đưa ra một số dự báo về chiều hướng chính sách Ukraine của Mỹ trong thời gian tới.

Từ khóa - Xung đột Nga – Ukraine; chính sách Ukraine của Mỹ; chính quyền Joe Biden; Nga; NATO

1. Đặt vấn đề

Sau Chiến tranh lạnh, Ukraine có vị trí quan trọng trong chính sách châu Âu – Đại Tây Dương và chiến lược toàn cầu của Mỹ. Trong suốt hơn một thập kỷ của khủng hoảng Ukraine, kể từ những biến động chính trị cuối năm 2013 và bán đảo Crimea được sáp nhập vào Nga năm 2014 cho tới xung đột quân sự Nga – Ukraine, nước Mỹ đã trải qua ba chính quyền tổng thống, từ Barack Obama đến Donald Trump và hiện tại là Joe Biden. Mỗi chính quyền theo đuổi một chính sách riêng đối với Ukraine. Từ khóa “Ukraine” xuất hiện với tần suất năm lần trong Chiến lược an ninh quốc gia 2015 của chính quyền Tổng thống Barack Obama [1] và một lần trong Chiến lược năm 2017 của chính quyền Tổng thống Donald Trump [2]. Tuy nhiên, đến văn bản Chiến lược năm 2022 của chính quyền Tổng thống Joe Biden, từ khóa này xuất hiện tới 32 lần [3]. Điều này cho thấy, so với hai chính quyền tiền nhiệm, chính sách Ukraine của chính quyền Tổng thống Joe Biden đã có những thay đổi mang tính bước ngoặt. Bài viết sẽ tập trung làm rõ cơ sở, mục tiêu, thực tiễn triển khai và kết quả của chính sách Ukraine dưới thời chính quyền Tổng thống Joe Biden (2021 – 2024) và đưa ra một số dự báo về chiều hướng chính sách này trong thời gian tới.

2. Chính sách Ukraine của Mỹ trước thời Tổng thống Joe Biden (1991 – 2020)

2.1. Giai đoạn 1991 – 2013

Ngày 08/12/1991, các nhà lãnh đạo của Ukraine cùng với Nga và Belarus ký *Thỏa thuận Belavezha* về việc thành lập Cộng đồng các quốc gia độc lập (CIS/SNG), đánh dấu

Abstract - As a country in the post-Soviet space, Ukraine and other states in the Central and Eastern Europe are deeply influenced by the policies of great powers in their geostrategic competition after the Cold War. The Ukraine crisis, culminating in Russia's war on Ukraine broke out on Feb 24, 2022, under the U.S. and Russia's strategic calculations, has proven the fact. The article gives an overview of U.S. policies towards Ukraine since its independence from the Soviet Union to the end of 2020, then it focuses on clarifying the Joe Biden administration's Ukraine policy basis, goals and implementation process for the period of 2021 – 2024 in the context of Russia's war on Ukraine. The paper also provides some evaluations and forecasts of U.S. policy on Ukraine in the coming time.

Key words - Russia's war on Ukraine; U.S. policy on Ukraine; Joe Biden administration; Russia; NATO

sự tan rã của Liên bang Xô – viết (Liên Xô) [4]. Kể từ đó, Ukraine trở thành một quốc gia độc lập, có ảnh hưởng lớn thứ hai (sau Nga) trong số các quốc gia thuộc không gian hậu Xô – viết.

Ngay sau khi Ukraine tách khỏi Liên Xô, ngày 25/12/1991, Tổng thống Mỹ H. W. Bush tuyên bố công nhận và thiết lập quan hệ ngoại giao với Ukraine. Mỗi quan hệ Mỹ – Ukraine ngày càng được mở rộng trên nhiều lĩnh vực, nhằm hỗ trợ sự phát triển của một Ukraine “an toàn, dân chủ, thịnh vượng và tự do, hội nhập hoàn toàn vào cộng đồng châu Âu – Đại Tây Dương” [5]. Hai nước nâng cấp quan hệ song phương lên đối tác chiến lược vào năm 2008.

Vào thời điểm độc lập khỏi Liên Xô, Ukraine sở hữu kho vũ khí hạt nhân lớn thứ ba thế giới – bao gồm khoảng 1.900 đầu đạn hạt nhân chiến lược trang bị 176 tên lửa đạn đạo xuyên lục địa (ICBM) và 45 máy bay ném bom chiến lược – tất cả đều được thiết kế để tấn công Mỹ trong thời kỳ Chiến tranh lạnh [6]. Năm 1994, Ukraine đã tham gia Hiệp ước Không phổ biến Vũ khí hạt nhân (NPT) và cam kết từ bỏ kho vũ khí đó, chuyển đầu đạn hạt nhân sang Nga để loại bỏ, phá hủy ICBM và máy bay ném bom. Để đáp lại, Mỹ cùng với Nga, Anh và Ukraine đã ký *Bản ghi nhớ Budapest* trong khuôn khổ hội nghị của Tổ chức An ninh và Hợp tác châu Âu (OSCE) tháng 12/1994. Theo đó, Mỹ, Nga và Anh tái khẳng định cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền và biên giới hiện có của Ukraine, không sử dụng hoặc đe dọa sử dụng vũ lực chống Ukraine [7].

Mỹ đã công nhận Ukraine là nền kinh tế thị trường và chấm dứt việc áp dụng luật sửa đổi Jackson-Vanik cho

¹ The University of Danang - University of Foreign Language Studies, Viet Nam (Tran Thi Thu)

Ukraine, trao cho Ukraine quy chế quan hệ thương mại bình thường vĩnh viễn vào năm 2006 [5]. Ủy ban Đầu tư và Thương mại Mỹ – Ukraine được thành lập, hai nước ký hiệp ước đầu tư song phương. Đồng thời, Mỹ ủng hộ Ukraine gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới WTO năm 2008.

Tháng 4/2008, tại Hội nghị thượng đỉnh Bucharest (Romania), Tổng thống Mỹ G. W. Bush đã đưa ra đề nghị kết nạp Ukraine vào Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO), song ý kiến này bị Pháp và Đức phản đối do lo ngại việc kết nạp Ukraine sẽ vấp phải sự phản đối của Nga khiến nước này cắt nguồn cung cấp khí đốt cho châu Âu. Tuy nhiên, Tuyên bố của Hội nghị thượng đỉnh Bucharest vẫn ghi rõ NATO hoan nghênh nguyện vọng của Ukraine về việc gia nhập NATO và khẳng định quốc gia này sẽ trở thành thành viên của NATO, đồng thời các nước sẽ hỗ trợ lộ trình từng bước để hiện thực hóa điều này [8].

Mỹ không che giấu ý đồ tác động vào nội bộ Ukraine kể từ khi nước này trở thành một quốc gia độc lập vào năm 1991. Mỹ đã hỗ trợ Ukraine tiến hành các điều kiện tiên quyết như xây dựng các kỹ năng và thể chế dân chủ, thúc đẩy sự tham gia của người dân và quản trị tốt để quốc gia này đạt được nguyện vọng hội nhập phương Tây. Trong khoảng thời gian 1991 – 2013, Mỹ đã đầu tư cho Ukraine hơn 5 tỷ USD để triển khai các mục tiêu trên, nhằm đảm bảo một Ukraine an toàn, thịnh vượng và dân chủ [9]. Các tổ chức phi chính phủ của Mỹ như Quỹ Quốc gia vì dân chủ (NED) và Quỹ Soros cũng đã cung cấp hơn 60 triệu USD, trong hai năm 2003 – 2004, cho “Cách mạng Cam” lật đổ Tổng thống Leonid Kuchma, đưa ông Viktor Yushchenko (với lập trường bài Nga và thân phương Tây) lên nắm quyền [10].

Có thể nói, kể từ khi tách ra từ Liên Xô và trở thành một quốc gia độc lập, Ukraine là nước nhận viện trợ nước ngoài và viện trợ quân sự hàng đầu của Mỹ tại châu Âu và lục địa Âu – Á. Trong những năm tài khóa 1992 – 2000, chính phủ Mỹ đã viện trợ khoảng 2,6 tỷ USD cho Ukraine (trung bình 287 triệu USD/năm). Giai đoạn 2001 – 2009, tổng viện trợ của Mỹ cho Ukraine đạt gần 1,8 tỷ USD (trung bình 199 triệu USD/năm). Trong khoảng thời gian 2010 – 2014, trước khủng hoảng Ukraine, Ukraine nhận khoản viện trợ trung bình 105 triệu USD/năm [11, pp.32].

2.2. Giai đoạn 2014 – 2020

Sau cuộc khủng hoảng Ukraine (2013 – 2014) dẫn đến những thay đổi chính trị lớn tại quốc gia này và bán đảo Crimea được sáp nhập vào Nga, các quan chức Mỹ bày tỏ sự hỗ trợ mạnh mẽ và thường xuyên hơn đối với chủ quyền và sự toàn vẹn lãnh thổ của Ukraine. Ukraine đã nhận được sự hỗ trợ nhiều mặt từ Mỹ và các nước phương Tây.

Trong các năm 2015 – 2020, viện trợ của Cơ quan Phát triển quốc tế Mỹ (USAID) cho Ukraine (bao gồm cả viện trợ quân sự) đạt mức trung bình khoảng 418 triệu USD/năm [11, pp.32]. Với các chương trình hỗ trợ an ninh, Mỹ đã giúp xây dựng năng lực phòng thủ cho Lực lượng Vũ trang Ukraine (UAF) thông qua huấn luyện, trang thiết bị và tư vấn. Các chính quyền Mỹ trong giai đoạn này cũng hỗ trợ về mặt tài chính và kỹ thuật cho một loạt cải cách về kinh tế và quản trị ở Ukraine, đặc biệt ưu tiên phòng chống tham nhũng và xây dựng các thể chế liên chính nhằm giúp

Ukraine đạt được tham vọng hội nhập châu Âu và xây dựng một đất nước thịnh vượng, an toàn và dân chủ [11, pp.2]. Bên cạnh đó, Mỹ cũng là quốc gia đi đầu trong việc cung cấp viện trợ nhân đạo cho Ukraine.

Một trong những vấn đề gây tranh cãi nhất trong chính sách của chính quyền Obama đối với Ukraine là việc cung cấp vũ khí phòng thủ sát thương cho nước này để chống lại phe ly khai được Nga hậu thuẫn ở hai nước cộng hòa tự xưng là Cộng hòa Nhân dân Donetsk (DPR) và Cộng hòa Nhân dân Luhansk (LPR) thuộc vùng Donbas. Cho tới hết nhiệm kỳ, chính quyền Obama vẫn không đáp ứng yêu cầu của Ukraine về viện trợ vũ khí sát thương. Lập luận đưa ra là việc cung cấp vũ khí sát thương có nguy cơ làm gia tăng xung đột và châm ngòi cho một cuộc chiến tranh ủy nhiệm giữa Mỹ và Nga. Đồng thời, trong tính toán của chính quyền Washington, việc Mỹ duy trì chính sách không gửi vũ khí sát thương tới Ukraine sẽ có tác dụng kiềm chế hành vi của Nga vì Nga lo ngại rằng nếu xung đột leo thang, Mỹ có thể đáp trả bằng cách gửi vũ khí tới Ukraine. Hơn thế nữa, Ukraine cần một giải pháp hòa bình lâu dài, và điều này có nhiều khả năng đạt được thông qua việc tăng cường hỗ trợ về tài chính, chính trị và kỹ thuật [12]. Tuy nhiên, khi lên cầm quyền năm 2017, Tổng thống Trump tuyên bố Mỹ sẵn sàng cung cấp vũ khí sát thương cho Ukraine, nhưng ông lại không thể hiện sự quan tâm đáng kể đến an ninh Ukraine khi đã từng đe dọa sẽ cắt viện trợ, trừ phi người đồng cấp Zelensky đồng ý cho điều tra cáo buộc tham nhũng liên quan đến con trai của ông Joe Biden [13].

Ngoài viện trợ vật chất và tài chính trực tiếp, các chính quyền Mỹ còn đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ Ukraine trên trường quốc tế. Các chính quyền Mỹ đi đầu trong việc hình thành một liên minh rộng rãi nhằm trừng phạt kinh tế và trừng phạt ngoại giao chống lại Nga vì các hành động của nước này ở Ukraine kể từ năm 2014. Quốc hội Mỹ cũng thể hiện sự ủng hộ đối với các chính quyền tổng thống về quan điểm cũng như các biện pháp cụ thể nhằm hỗ trợ Ukraine và trừng phạt Nga. Nhiều sáng kiến lập pháp được thông qua, các đề xuất về ngân sách và phân bổ viện trợ của Mỹ cho Ukraine cũng nhận được sự đồng thuận của cả hai viện quốc hội.

Có thể thấy, kể từ khi Ukraine tách ra từ Liên Xô năm 1991, quốc gia này đã có một vị trí quan trọng trong chính sách châu Âu – Đại Tây Dương của các chính quyền Mỹ. Minh chứng rõ nét cho điều này là việc Mỹ công nhận và thiết lập quan hệ ngoại giao với Ukraine chỉ ít ngày sau khi quốc gia này độc lập, đồng thời nhanh chóng ký văn kiện ba bên cam kết đảm bảo an ninh cho Ukraine. Hỗ trợ của Mỹ cho Ukraine là toàn diện từ chính trị, kinh tế tới an ninh – quốc phòng, viện trợ nhân đạo và phát triển, phản ánh tầm mức quan hệ đối tác chiến lược được thiết lập từ năm 2008. Có sự điều chỉnh tăng đáng kể mức viện trợ của Mỹ cho Ukraine sau khi bán đảo Crimea được sáp nhập vào Nga. Mặc dù các chính quyền Mỹ đã áp đặt nhiều biện pháp trừng phạt kinh tế và ngoại giao chống lại Nga từ năm 2014 trở đi nhưng việc Mỹ từ chối yêu cầu viện trợ vũ khí sát thương của Ukraine cho thấy phản ứng cầm chừng của Washington với tính toán nhằm tránh sự leo thang chiến sự ở miền Đông Ukraine.

3. Chính sách Ukraine của chính quyền Joe Biden (2021 – 2024)

3.1. Bối cảnh

Tổng thống Joe Biden lên nắm quyền từ tháng 01/2021, tiếp tục cam kết hỗ trợ Ukraine thực hiện những cải cách sâu sắc và toàn diện cần thiết để thực hiện các tham vọng hội nhập với châu Âu và châu Âu – Đại Tây Dương, đồng thời tiếp tục củng cố các mặt hợp tác khác trong khuôn khổ quan hệ đối tác chiến lược được thiết lập từ năm 2008. Chính quyền Joe Biden cũng thể hiện cam kết đối với chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Ukraine, phản đối việc Nga sáp nhập Crimea và gây xung đột ở khu vực miền Đông [14]. Riêng năm tài khóa 2021, Bộ Ngoại giao Mỹ và USAID phân bổ cho Ukraine khoảng 464 triệu USD, trong đó 115 triệu USD là viện trợ quân sự [11, pp.32].

Tuy nhiên, xung đột quân sự Nga – Ukraine nổ ra đầu năm 2022 và leo thang nhanh chóng sau đó đã trở thành sự kiện mang tính bước ngoặt, tác động tới những thay đổi lớn trong chính sách Ukraine của chính quyền Tổng thống Joe Biden. Có thể nói, xung đột Nga – Ukraine bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân sâu xa được tích tụ hàng thập kỷ trước đó, sự cộng hưởng của những vấn đề chính trị nội bộ của Ukraine và cạnh tranh chiến lược giữa Mỹ và Nga tại châu Âu. Yếu tố trực tiếp là cuộc xung đột giữa chính quyền Ukraine với lực lượng ly khai ở khu vực Donbas do Nga hậu thuẫn gia tăng. Tháng 10/2021, Nga phát hiện Ukraine sử dụng máy bay không người lái để tiến hành do thám khu vực Donbas, nơi có hai nhà nước ly khai tự xưng (DPR và LPR) do lực lượng thân Nga lãnh đạo. Đồng thời, Ukraine triển khai một lực lượng lớn quân đội dọc khu vực giáp Donbas khiến Nga tin rằng Ukraine sắp mở cuộc tấn công quân sự tại khu vực này. Tổng thống Putin và lãnh đạo Bộ Quốc phòng Nga ngay lập tức triển khai trên 100.000 quân đội dọc biên giới trên bộ giáp với Ukraine, khu vực bán đảo Crimea, đồng thời tập trung quân đội ở Belarus với danh nghĩa tập trận chung, và phái 6 tàu chiến hiện đại tiến vào Biển Đen. Trong trường hợp nổ ra xung đột, Nga tin rằng lực lượng quân đội của Nga với ưu thế vượt trội cả về vũ khí và khả năng tác chiến sẽ đồng loạt tấn công trên các mặt, nhanh chóng đánh bại sức kháng cự của Ukraine. Trước tình hình đó, Mỹ và các nước phương Tây lập tức triển khai hàng loạt bước đi nhằm ngăn chặn khả năng Nga tấn công Ukraine [15]. Ngày 21/02/2022, Tổng thống Putin ký sắc lệnh chính thức công nhận nền độc lập và chủ quyền của DPR và LPR, đồng thời triển khai quân đội tới đây để “gìn giữ hòa bình”. Tiếp theo đó, ngày 24/02/2022, Tổng thống Putin thông báo phát động “chiến dịch quân sự đặc biệt” ở vùng Donbas với loạt vụ tấn công bằng tên lửa và pháo tầm xa. Xung đột quân sự Nga – Ukraine bắt đầu từ thời điểm này, ngày càng mở rộng phạm vi và quy mô, gia tăng tính khốc liệt và kéo dài cho tới hiện nay.

3.2. Các yếu tố tác động

3.2.1. Vị trí chiến lược và chính sách của Ukraine tại châu Âu

Nằm trên lục địa Âu – Á, Ukraine có vị trí địa chính trị quan trọng trên bàn cờ chiến lược Đông – Tây thời kỳ hậu Chiến tranh lạnh và là “lằn ranh đỏ” cạnh tranh gần như cuối cùng giữa Nga với Mỹ và phương Tây khi cả hai đều cho rằng bên kia là mối nguy cơ an ninh, đe dọa sự tồn tại của mình. Ukraine nằm trong “không gian sinh tồn” của nước Nga thời hậu Xô-viết, có tầm quan trọng đặc biệt đối

việc đảm bảo các lợi ích chiến lược của Nga ở châu Âu. Đối với Mỹ, Ukraine được coi là một trọng điểm trong việc kiềm chế Nga nổi lên thách thức vị thế và các lợi ích khác của Mỹ ở châu Âu, từ đó duy trì vai trò lãnh đạo toàn cầu và một trật tự quốc tế có lợi cho Mỹ.

Dưới ảnh hưởng truyền thống của Nga cũng như sự can dự của Mỹ và phương Tây, chính sách đối ngoại của Ukraine liên tục có những điều chỉnh, trở nên manh mún và thiếu tính chiến lược. Hơn một thập kỷ đầu sau khi tách khỏi Liên Xô và trở thành một quốc gia độc lập, Ukraine theo đuổi chính sách trung lập, vừa duy trì, củng cố quan hệ với Nga, vừa thiết lập và thúc đẩy quan hệ với Mỹ và phương Tây. Bước sang giai đoạn 2004 – 2009, sau “Cách mạng Cam”, lãnh đạo Ukraine có khuynh hướng xa rời và giảm dần sự phụ thuộc vào Nga, tìm cách đưa Ukraine gia nhập Liên minh châu Âu (EU) và NATO. Giai đoạn 2010 – 2013, chính quyền Tổng thống Yanukovich trở lại đường lối trung lập, một mặt ưu tiên “bình thường hóa” quan hệ với Nga, mặt khác xác định tăng cường hội nhập châu Âu là một phần quan trọng. Sau khủng hoảng chính trị và sự kiện bán đảo Crimea được sáp nhập vào Nga, quan hệ Nga – Ukraine giai đoạn 2014 – 2019 rơi vào khủng hoảng và bế tắc, Ukraine theo đuổi chiến lược hội nhập với châu Âu. Khi Tổng thống Zelensky lên cầm quyền vào tháng 5/2019, Ukraine nỗ lực cải thiện quan hệ với Nga trong giai đoạn đầu nhưng không đạt kết quả. Sau khi Tổng thống Nga Putin tuyên bố tiến hành “chiến dịch quân sự đặc biệt” tại Ukraine, chiều ngày 24/02/2022, Tổng thống Ukraine Zelensky đã tuyên bố cắt đứt quan hệ ngoại giao với Nga. Đây là lần đầu tiên quan hệ Nga – Ukraine bị gián đoạn kể từ khi Liên Xô sụp đổ vào năm 1991, khiến Ukraine phải tìm kiếm sự hậu thuẫn của Mỹ và phương Tây nhằm đối phó với Nga.

3.2.2. Lợi ích chiến lược của Mỹ

Sau Chiến tranh lạnh, Mỹ có mục tiêu chiến lược không đổi là duy trì vai trò lãnh đạo toàn cầu và một trật tự quốc tế có lợi cho Mỹ. Ukraine trở thành chốt chiến lược trong việc ngăn chặn tham vọng mở rộng ảnh hưởng của Nga ở khu vực không gian hậu Xô-viết, kiềm chế Nga lấy lại địa vị cường quốc, trở dậy trở thành một nước bá quyền tại châu Âu. Nếu chi phối được Ukraine, thông qua việc đưa nước này hội nhập châu Âu và gia nhập NATO, Mỹ sẽ thiết lập được một “vùng đệm chiến lược” an toàn nhằm đảm bảo an ninh và các lợi ích khác của Mỹ cũng như của các đồng minh châu Âu. Đồng thời, Mỹ và EU sẽ có điều kiện gia tăng ảnh hưởng địa chính trị ở Đông Âu, mở rộng và thiết lập được các cấu trúc kinh tế, quân sự có lợi cho mình, tiến tới áp sát biên giới Nga, giúp ngăn chặn sự mở rộng và ảnh hưởng của các tổ chức khu vực do Nga dẫn dắt như Liên minh Hải quan (Belarus, Kazakhstan và Nga), Liên minh Kinh tế Á – Âu (EAEU)...

Năm 1994, sự can dự của Mỹ với một Ukraine mới độc lập đã được cựu Cố vấn An ninh Quốc gia Zbigniew Brzezinski biện minh bằng lập luận rằng một Ukraine mạnh mẽ sẽ không chỉ có lợi cho người Ukraine mà còn giúp ngăn chặn sự trở dậy của một đế chế Nga mới, củng cố an ninh khu vực và toàn cầu. Ông nói “... không có Ukraine, Nga không còn là một đế chế, nhưng với Ukraine bị khuất phục và lệ thuộc, Nga nghiêm nhiên trở thành một đế chế” [11, pp.27].

3.2.3. Mục tiêu của Mỹ và Nga trong xung đột Nga – Ukraine (2022 – 2024)

Đối với Mỹ, khi cuộc xung đột Nga – Ukraine bắt đầu,

chính quyền Joe Biden nhanh chóng xác định đây là cơ hội để biến cuộc chiến thành một thất bại nặng nề đối với đối thủ cường quốc lâu đời, làm suy giảm sức mạnh tổng hợp của Nga và Nga sẽ không còn có thể tiến hành được một cuộc chiến tương tự trong tương lai [16]. Viện trợ của Mỹ và đồng minh phương Tây sẽ giúp Ukraine tự vệ trước Nga, bảo vệ biên giới – lãnh thổ, và cải thiện khả năng tương tác với NATO [17]. Bằng cách đó, chính quyền Joe Biden muốn tạo dựng hình ảnh của một nước lớn có trách nhiệm, gửi đi một tín hiệu rõ ràng là Mỹ vẫn cam kết với liên minh xuyên Đại Tây Dương, khác với thời chính quyền tiền nhiệm và trong bối cảnh Mỹ đang xoay trục sang châu Á [13]. Là nước đi đầu trong tập hợp lực lượng, tăng cường phối hợp với các đồng minh EU và NATO, tạo lập trường thống nhất về vấn đề Ukraine không những giúp Mỹ củng cố mối quan hệ xuyên Đại Tây Dương vốn đã bị rạn nứt từ thời chính quyền tiền nhiệm mà còn khiến các đồng minh châu Âu phụ thuộc hơn vào Mỹ về các mặt quân sự, an ninh, kinh tế và năng lượng. Đồng thời, thông qua việc hỗ trợ Ukraine, Mỹ có thể tăng cường sự can dự vào châu Âu, lôi kéo các nước có xu hướng thân Nga “đoạn tuyệt” với Nga, đi theo quỹ đạo của Mỹ và phương Tây [18]. Xung đột Nga – Ukraine còn là cái cớ để Mỹ ngăn chặn Đức và EU phê duyệt dự án “Dòng chảy Phương Bắc 2”, buộc châu Âu quay sang lệ thuộc vào nguồn cung từ Mỹ và các nước đồng minh của Mỹ tại vùng Vịnh [18]. Ngoài ra, khi xung đột Nga – Ukraine leo thang, giống như những cuộc chiến tranh khác, ngành công nghiệp quốc phòng Mỹ sẽ thu được những khoản lợi nhuận khổng lồ từ việc buôn bán vũ khí cho các bên tham chiến và liên quan [19].

Đối với Nga, khối CIS/SNG có ý nghĩa như hàng rào, vành đai an ninh địa lý cuối cùng, cơ sở thiết yếu trong việc khôi phục địa vị nước lớn của Nga. Trong số các nước thuộc CIS/SNG, Ukraine có ý nghĩa vô cùng quan trọng trên các khía cạnh kinh tế, an ninh quốc gia và quốc phòng cũng như chiến lược với Nga. Ukraine “không chỉ là một đất nước láng giềng mà còn là một phần không thể tách rời của lịch sử, văn hóa và không gian tinh thần Nga” như lời phát biểu của Tổng thống Putin trước Hội đồng An ninh Liên bang Nga ngày 22/02/2022 [19]. Bên cạnh mối liên hệ lịch sử, sắc tộc, ngôn ngữ và văn hóa chặt chẽ và lâu đời với Nga, Ukraine còn sở hữu hệ thống đường ống trung chuyển dầu khí từ Nga sang châu Âu, là vùng đệm chiến lược giữa Nga với EU và NATO. Nếu Ukraine hội nhập với châu Âu, gia nhập NATO, Nga sẽ đối diện với mối đe dọa quân sự sát sườn từ NATO. Thành phố cảng Sevastopol của Ukraine là nơi đóng quân của Hạm đội Biển Đen, một trong những hạm đội chiến lược của hải quân và quân đội Nga, giúp nước này đảm bảo được an ninh của mình, dễ dàng triển khai sức mạnh hải quân ra khu vực Địa Trung Hải và nhiều khu vực khác trên thế giới. Kiểm soát được Crimea và Hạm đội Biển Đen sẽ giúp Nga kiểm soát giao thương đường biển của Ukraine từ Odessa.

Mục tiêu của Nga khi phát động chiến dịch quân sự tại Ukraine là nhằm ngăn chặn Ukraine giành lại bán đảo Crimea, đưa Ukraine trở lại phạm vi ảnh hưởng nhằm tạo sức mạnh đối trọng với NATO, tái thiết lập vùng đệm an ninh giữa Nga và phương Tây, thiết kế lại bản đồ an ninh châu Âu và đưa Nga trở lại “bàn cờ” dành cho những siêu cường [19]. Đồng

thời, xung đột Nga – Ukraine cũng là cơ hội để củng cố nhà nước liên minh giữa Nga và Belarus vừa được khởi động sau 20 năm không có nhiều tiến triển, và thúc đẩy Đức và EU phê chuẩn dự án “Dòng chảy Phương Bắc 2” [18].

3.3. Thực tiễn triển khai

Ngày 24/02/2022, ngay sau khi Nga tuyên bố phát động “chiến dịch quân sự đặc biệt” ở Ukraine, Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Lloyd Austin ra lệnh triển khai 7.000 binh lính Mỹ tới các địa điểm trên khắp châu Âu. Ngày 25/02/2022, Mỹ và NATO tuyên bố kích hoạt Lực lượng Phản ứng của NATO, đồng thời, chính quyền Joe Biden cấp phép 350 triệu USD viện trợ quân sự từ nguồn dự trữ của Bộ Quốc phòng [20]. Các gói viện trợ của Mỹ cho Ukraine được triển khai một cách đều đặn và liên tục trong suốt hai năm xảy ra chiến sự.

Theo Viện Kinh tế Thế giới Kie (Đức), kể từ tháng 01/2022 đến tháng 01/2024, chính quyền Joe Biden và Quốc hội Mỹ đã hỗ trợ cho Ukraine 74,3 tỷ USD (bao gồm hỗ trợ nhân đạo, tài chính và quân sự). Trong đó, hỗ trợ an ninh là nhiều nhất với khoảng 46,3 tỷ USD (chiếm 62%). Đây là lần đầu tiên một quốc gia châu Âu giữ vị trí đứng đầu về viện trợ nước ngoài của Mỹ kể từ khi chính quyền Tổng thống Harry Truman triển khai Kế hoạch Marshall sau Thế chiến thứ hai [21].

Ngoài viện trợ cho Ukraine, chính quyền Tổng thống Joe Biden cùng EU và các nước khác tiếp tục triển khai các biện pháp trừng phạt Nga, bao gồm: lệnh trừng phạt đối với các cá nhân và tổ chức (trong đó có cả Tổng thống Nga Putin); các cơ quan lập pháp, quốc phòng và công nghệ; các công ty chiến lược; ngân hàng; mở rộng kiểm soát xuất khẩu và cấm nhập khẩu một số hàng hóa từ Nga; tăng thuế nhiều hàng nhập khẩu từ Nga; và cấm sử dụng tiếng Nga trong không phận và hải cảng của Mỹ... Quốc hội Mỹ đình chỉ quan hệ thương mại bình thường với Nga và đồng minh Belarus. Mỹ cùng EU và các nước khác đã áp đặt mức giá trần đối với xuất khẩu dầu của Nga [22].

Chính quyền Joe Biden gia tăng sự hiện diện quân sự Mỹ ở nhiều nước châu Âu. Hơn 20.000 binh lính Mỹ được điều bổ sung tới châu Âu, đưa tổng số quân nhân Mỹ đóng tại châu Âu lên tới gần 100.000 quân. Đồng thời, lực lượng quân đồng minh NATO cũng được triển khai đóng tại các quốc gia sườn phía Đông của NATO. Mỹ tăng cường vai trò lãnh đạo trong NATO nhằm ngăn chặn Nga và bảo vệ các đồng minh NATO, đặc biệt là các nước ở Trung và Đông Âu. NATO kết nạp thêm Phần Lan (tháng 4/2023) và Thụy Điển (tháng 3/2024), đưa tổng số thành viên lên 32 quốc gia, tăng gấp đôi đường biên giới trên bộ của NATO với Nga và tăng cường sự hiện diện của NATO tại Bắc cực. Về nguyên vọng gia nhập NATO của Ukraine, tại Hội nghị thượng đỉnh Vilnius (Litva) năm 2023, Mỹ và các nước thành viên NATO tái khẳng định cam kết rằng Ukraine sẽ trở thành thành viên của NATO, và NATO sẽ có thể đưa ra lời mời Ukraine gia nhập Liên minh khi các nước thành viên đồng ý và Ukraine đáp ứng được các điều kiện cần thiết [23].

3.4. Đánh giá kết quả và dự báo triển vọng

Căn cứ vào các mục tiêu của Mỹ trong xung đột Nga – Ukraine đã đề cập ở trên, có thể thấy việc triển khai chính sách Ukraine của chính quyền Tổng thống Joe Biden đã đạt được một số kết quả cũng như còn những hạn chế như sau:

Thứ nhất, chiến sự tại Ukraine đã bước sang năm thứ ba và chưa có dấu hiệu hạ nhiệt. Với sự trợ giúp, hậu thuẫn liên tục và mạnh mẽ của Mỹ và các nước phương Tây, quân đội và đất nước Ukraine vẫn cố gắng trụ được trước sự tấn công của Nga. Đồng thời, Ukraine đã đạt được khả năng tương tác ngày càng tăng và tiến bộ đáng kể trong cải cách, quân đội Ukraine đã có sự cải tổ rõ rệt cả về tổ chức, huấn luyện và trang bị vũ khí theo tiêu chuẩn của NATO [23]. Về mặt lãnh thổ, Ukraine đã giành lại được một số khu vực do các lực lượng Nga tràn vào kiểm soát từ khi chiến sự bắt đầu ở miền Đông. Tuy nhiên, mục tiêu bảo vệ biên giới, lãnh thổ Ukraine vẫn còn xa vời khi Nga hiện còn đang kiểm soát một diện tích lớn lãnh thổ của Ukraine thuộc khu vực phía Đông Nam [24].

Thứ hai, khi cuộc xung đột Nga – Ukraine nổ ra, Mỹ và các nước phương Tây tìm cách sử dụng ưu thế áp đảo về kinh tế, tài chính, thương mại, khoa học – công nghệ để khiến Nga suy kiệt và sụp đổ về mặt kinh tế, buộc Nga phải sớm chấm dứt “chiến dịch quân sự đặc biệt”. Giai đoạn đầu, các biện pháp trừng phạt khắc nghiệt đã làm cho nền kinh tế Nga gặp không ít khó khăn, nhưng sau đó Nga đã vượt qua các lệnh trừng phạt mới tốt hơn nhiều người mong đợi. Nhờ những phản ứng kịp thời về chính sách tài chính, thúc đẩy quan hệ với khu vực châu Phi, Trung Đông và châu Á, tăng xuất khẩu dầu sang Trung Quốc, Ấn Độ và Thổ Nhĩ Kỳ, nhập khẩu các mặt hàng bị trừng phạt thông qua trung gian,... tăng trưởng kinh tế Nga chỉ giảm 2,1% (năm 2022) và đạt mức tăng dự kiến 2,3% (năm 2023) [22]. Trong khi đó, bản thân Mỹ và các nước châu Âu cũng phải đối mặt với những thách thức như lạm phát tăng (chủ yếu do giá năng lượng và lương thực tăng cao kỷ lục), và hệ quả là tăng trưởng kinh tế suy giảm, nguy cơ suy thoái kinh tế cận kề.

Ở khía cạnh quyền lực mềm, hình ảnh quốc tế của Nga cũng bị suy giảm khi Mỹ và phương Tây tập hợp dư luận rộng rãi bỏ phiếu phản đối và cô lập Nga ở các diễn đàn lớn như Liên Hợp Quốc. Đồng thời, trước sức ép của Mỹ và phương Tây, Nga bị đình chỉ tư cách thành viên hoặc bị tẩy chay, buộc phải rút khỏi một số thiết chế khu vực và toàn cầu như Hội đồng châu Âu, Hội đồng khu vực biển Barents và châu Âu – Bắc Cực (BEAC), Hội đồng Nhân quyền Liên Hợp Quốc,...

Thứ ba, chính quyền Joe Biden đã thành công trong chính sách tập hợp lực lượng ủng hộ Ukraine, thúc đẩy được sự quyết tâm và đồng thuận của châu Âu cùng Mỹ đối đầu với Nga trên các phương diện chính trị – ngoại giao, kinh tế và an ninh – quốc phòng. Sự kiện ngày 24/02/2022 là “cơ hội” để chính quyền Joe Biden cải thiện và củng cố quan hệ xuyên Đại Tây Dương vốn đã rạn nứt dưới thời chính quyền Trump, đồng thời mở rộng sứ mệnh của Mỹ một cách đáng kể và nhanh chóng, tạo tiền đề cho thay đổi địa chính trị lớn hơn. Tính đến tháng 02/2024, 47 quốc gia (bao gồm hầu hết các nước thành viên NATO và EU) đã cung cấp các gói viện trợ cho Ukraine [21].

Cuộc khủng hoảng địa chính trị sâu sắc ở châu Âu đã dẫn tới sự chuyển hướng trong chiến lược của EU, từ “giữ cân bằng” trong quan hệ với Nga và Trung Quốc, “độc lập tương đối” với Mỹ, “đa dạng hóa quan hệ” với các nước mới nổi và đang phát triển, sang củng cố “liên minh bền chặt” với Mỹ và lôi kéo các nước đang phát triển tham gia liên minh do phương Tây dẫn dắt để đối phó với Nga và Trung Quốc

[25]. Nhiều nước EU đã phản đối chuyến công du của Thủ tướng Đức (11/2022) và Tổng thống Pháp (4/2023) tới Trung Quốc với lý do những chuyến thăm này sẽ ảnh hưởng đến quan hệ EU – Mỹ [25]. Dự án “Dòng chảy Phương Bắc 2” bị đóng băng từ tháng 02/2022 khi Đức quyết định dừng quá trình phê duyệt nhằm phản ứng việc Nga công nhận hai nhà nước DPR và LPR, đồng thời chiến sự xảy ra đã làm gián đoạn đường ống dẫn khí đốt từ Nga sang châu Âu qua lãnh thổ Ukraine. Từ đó, Mỹ đã thay thế Nga trở thành nhà cung cấp khí hóa lỏng (LNG) lớn nhất cho châu Âu. Điều này cho thấy, xung đột Nga – Ukraine là cơ hội để Mỹ ngăn chặn chủ trương tự chủ chiến lược của EU, chia rẽ quan hệ giữa Nga với một số quốc gia chủ chốt ở châu Âu (như Đức và Pháp), kiềm chế các nước này vươn lên trở thành các đầu tàu lãnh đạo châu Âu độc lập hơn với Mỹ.

Có thể nói, trước khi xung đột Ukraine xảy ra, chính quyền Joe Biden đã tìm cách củng cố các liên minh của Mỹ, nhưng chủ yếu để tạo ra một mặt trận chống Trung Quốc. Với chiến dịch quân sự của Nga ở Ukraine, Mỹ đã đẩy cuộc đối đầu lên mức độ mới khiến châu Âu nói riêng, các nước phương Tây nói chung lệ thuộc vào sự lãnh đạo của Mỹ về mọi mặt, là bước chuẩn bị cần thiết cho cuộc đối đầu toàn diện với Trung Quốc sau này mà Mỹ biết sẽ khó tránh khỏi [26].

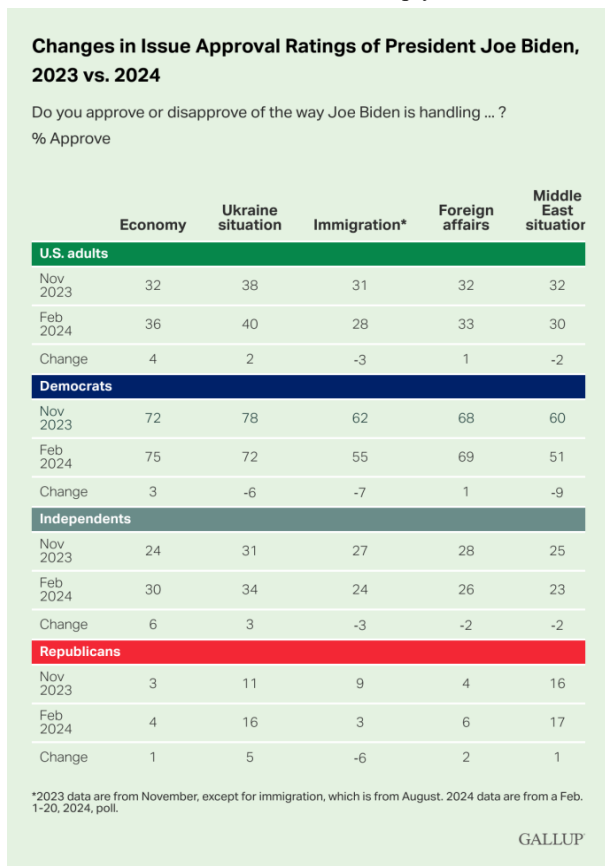
Thứ tư, việc triển khai “chiến dịch quân sự đặc biệt” tại Ukraine đã làm tăng thêm sự xa cách và nghi ngại của một số nước thuộc không gian hậu Xô – viết đối với Nga. Trừ Belarus và Kazakhstan, nhiều nước trong khối CIS/SNG ngày càng có xu hướng trung lập hoặc “thoát Nga” và hình thành quan điểm thân phương Tây, tìm kiếm con đường gia nhập EU và NATO. Trong bối cảnh đó, việc Mỹ và châu Âu cam kết mạnh mẽ hỗ trợ Ukraine cũng tạo ra “sức hút”, lôi kéo các nước thuộc khu vực “sân sau” của Nga đi theo quỹ đạo của Mỹ và phương Tây [27].

Thứ năm, Mỹ thu được lợi ích đáng kể từ việc cung cấp viện trợ và hỗ trợ an ninh cho Ukraine. Kể từ khi xung đột khởi phát cho tới đầu năm 2024, Mỹ đã viện trợ cho Ukraine 74,3 tỷ USD, trong đó viện trợ quân sự đạt 46,3 tỷ (với nhiều loại vũ khí, kể cả những vũ khí tối tân và tốn kém như: hệ thống tên lửa đất đối không (NASAMS), khẩu đội phòng không Patriot, hệ thống tên lửa pháo binh cơ động cao (HIMARS), radar phòng không, xe tăng Abrams,...) [17]. Trong bài phát biểu tại Trung tâm Nghiên cứu chiến lược và quốc tế (CSIS) ngày 22/02/2024, Thứ trưởng Ngoại giao Mỹ Victoria Nuland đã nhấn mạnh, hầu hết sự hỗ trợ mà Mỹ cung cấp thực sự quay trở lại nền kinh tế và công nghiệp quốc phòng của Mỹ, giúp hiện đại hóa và mở rộng quy mô các cơ sở hạ tầng quốc phòng quan trọng, đồng thời tạo nhiều việc làm thu nhập cao ở ít nhất 40 tiểu bang và giúp tăng trưởng kinh tế cho Mỹ [28].

Ở một góc nhìn khác, dưới lăng kính của đảng phái và công luận Mỹ, chính sách Ukraine của chính quyền Tổng thống Joe Biden được đánh giá thông qua kết quả thăm dò của Viện Gallup tháng 11/2023 và tháng 02/2024 (xem Hình 1).

So với các vấn đề kinh tế, nhập cư, quan hệ đối ngoại và tình hình Trung Đông, cách xử lý tình hình Ukraine của Tổng thống Joe Biden đạt được tỷ lệ tán thành cao nhất trong số những người Mỹ trưởng thành được hỏi, và tăng nhẹ từ 38% (tháng 11/2023) lên 40% (tháng 02/2024).

Trong khi 72% đảng viên Đảng Dân chủ tán thành cách Tổng thống Joe Biden xử lý tình hình Ukraine thì chỉ có 16% đảng viên Cộng hòa ủng hộ ông (tháng 02/2024). Các đảng viên độc lập đánh giá hiệu suất chính sách Ukraine của Tổng thống Joe Biden cao hơn những chính sách khác (31% – năm 2023 và 34% – năm 2024) [29]. Điều này cũng cho thấy có sự chia rẽ giữa Đảng Cộng hòa và Đảng Dân chủ về chính sách Ukraine của chính quyền Joe Biden.



Hình 1. Những thay đổi trong đánh giá đối với Tổng thống Joe Biden, năm 2023 – 2024 [29]

Về chiều hướng chính sách Ukraine của chính quyền Joe Biden nói riêng và nước Mỹ nói chung, có thể đưa ra một số nhận định như sau:

Thứ nhất, trong năm cuối nhiệm kỳ, về cơ bản, chính quyền Joe Biden sẽ không có những điều chỉnh lớn liên quan đến chính sách đối với Ukraine. Trước tình hình chiến sự vẫn tiếp diễn căng thẳng và Ukraine đã kiệt quệ vũ khí, đặc biệt là vũ khí phòng không, Mỹ đã tuyên bố sẽ tiếp tục hỗ trợ Ukraine chiến đấu chống lại Nga cũng như nỗ lực cải cách và tái thiết đất nước. Ngày 23/4/2024, sau quá trình đàm phán, thương lượng căng thẳng kéo dài giữa Đảng Cộng hòa và Đảng Dân chủ, Quốc hội Mỹ đã thông qua gói viện trợ bổ sung trị giá 61 tỷ USD cho Ukraine. Lầu Năm Góc, ngày 25/4/2024, đã công bố đợt viện trợ đầu tiên cho Ukraine trị giá 1 tỷ USD, tập trung vào đạn dược và thiết giáp. Trước đó, Ukraine phải dựa vào nguồn viện trợ bổ sung 50 tỷ Euro trong vòng bốn năm được EU thông qua vào tháng 02/2024. Cho đến cuối năm 2024, khả năng đàm phán chấm dứt xung đột khó xảy ra do chính trường Mỹ đang bận rộn với cuộc bầu cử tổng thống, và Nga có thể sẽ chờ thêm kết quả cuộc bầu cử này trước khi có bất cứ sự điều chỉnh lớn nào.

Thứ hai, tính tới thời điểm hiện tại, về mặt lý thuyết, đương kim Tổng thống Joe Biden và cựu Tổng thống Donald Trump sau khi đã giành đủ số phiếu đại biểu cần thiết sẽ trở thành người đại diện cho hai đảng Dân chủ và Cộng hòa trong cuộc bầu cử tổng thống vào tháng 11 năm nay. Nếu ông Joe Biden tái đắc cử, Mỹ có thể tiếp tục theo đuổi chính sách Ukraine như hiện nay, khả năng đàm phán để chấm dứt xung đột cũng có thể được tính tới, trên cơ sở đánh giá hai nhóm yếu tố tác động: (1) *Bên ngoài*: diễn biến tình hình chiến sự, chiến lược của Nga và Ukraine, sự phối hợp của đồng minh phương Tây, tình hình Trung Đông, việc triển khai Chiến lược Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương,... và (2) *Bên trong*: tình hình kinh tế và ngân sách Mỹ, cán cân quyền lực trong Quốc hội Mỹ, sự ủng hộ của công luận Mỹ,... Trong trường hợp ông Trump thắng cử, chính sách Ukraine của Mỹ có khả năng cao sẽ bị đảo lộn, viện trợ cho Ukraine sẽ bị cắt giảm, Mỹ có thể sẽ thúc đẩy đàm phán với Nga nhằm sớm kết thúc cuộc xung đột [30].

Thứ ba, về khả năng Mỹ gửi quân đến tham chiến trực tiếp tại Ukraine, trong Thông điệp Liên bang ngày 07/3/2024, Tổng thống Joe Biden đã khẳng định “không có lính Mỹ nào tham chiến ở Ukraine và tôi quyết tâm giữ nguyên quan điểm như vậy” [31]. Sự đối đầu quân sự trực tiếp giữa hai cường quốc hạt nhân Nga – Mỹ có nguy cơ trở thành cuộc chiến tranh thế giới thứ ba là điều cả Mỹ và phương Tây đều không mong muốn. Đồng thời, Ukraine không phải là thành viên NATO nên Mỹ và đồng minh không có nghĩa vụ phải bảo vệ an ninh của Ukraine bằng mọi giá. Ngoài ra, bài học về sự thất bại tại Iraq và Afghanistan và những thách thức về kinh tế – xã hội Mỹ sau đại dịch COVID-19 khiến công luận và chính giới Mỹ không muốn đưa nước Mỹ dấn thân vào một cuộc phiêu lưu quân sự mới [15]. Do đó, bất luận ứng cử viên tổng thống nào thắng cử vào tháng 11/2024 thì nước Mỹ cũng sẽ không gửi quân tham chiến trực tiếp trên chiến trường Ukraine.

4. Một số kết luận

Có thể nói, sự kiện ngày 24/02/2022 đã dẫn đến những điều chỉnh lớn trong chính sách Ukraine của Mỹ. Nếu như hai chính quyền Obama và Trump có phản ứng cầm chừng trước hành động sáp nhập Crimea vào Nga năm 2014 và những biến động lớn ở khu vực Donbas kéo dài trong nhiều năm sau đó, thì phản ứng của chính quyền Joe Biden khi Nga tiến hành “chiến dịch quân sự đặc biệt” ở Ukraine lại cứng rắn và quyết liệt hơn rất nhiều. Xung đột Nga – Ukraine trở thành một cuộc chiến ủy nhiệm giữa Nga với Mỹ và phương Tây khi chính quyền Joe Biden cùng các đồng minh đã hình thành một tập hợp lực lượng hậu thuẫn và hỗ trợ mạnh mẽ cho Ukraine đối đầu với Nga trên mọi phương diện.

Xét trên nhiều phương diện, tình hình ở Ukraine không ảnh hưởng trực tiếp tới an ninh của nước Mỹ nhưng chính quyền Joe Biden đã coi đây là thời cơ để làm suy yếu Nga – mỗi đe dọa đối với vị trí lãnh đạo của Mỹ tại châu Âu, thông qua việc kết hợp các biện pháp quyền lực cứng và quyền lực mềm. Điều này cho thấy, sau Chiến tranh lạnh, các quốc gia ở những khu vực địa lý xung quanh các nước lớn đang trở thành địa bàn cạnh tranh địa chính trị quyết liệt nhất.

Mặc dù, chính quyền Joe Biden theo đuổi “chủ nghĩa can thiệp hạn chế” trong xung đột Nga – Ukraine khi nước Mỹ giữ nguyên quan điểm không đưa quân đội tới tham

chiến tại Ukraine, nhưng tác động của cuộc xung đột dưới những tính toán chiến lược của Nga cũng như của Mỹ và phương Tây đối với châu Âu và thế giới vẫn vô cùng sâu sắc. Trong khi châu Âu rơi vào cuộc khủng hoảng địa chính trị lớn nhất kể từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai, chính quyền Joe Biden đã lợi dụng xung đột Nga – Ukraine nhằm tập hợp lực lượng, cài đặt lại quan hệ Mỹ – châu Âu nhằm củng cố vị thế và vai trò lãnh đạo xuyên Đại Tây Dương cũng như phục vụ chiến lược toàn cầu của Mỹ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] The White House, “National Security Strategy”, *The White House*, 2015. [Online]. Available: https://obamawhitehouse.archives.gov/sites/default/files/docs/2015_national_security_strategy_2.pdf [Accessed March 10, 2024].
- [2] The White House, “National Security Strategy of the United States of America”, *The White House*, 2017. [Online]. Available: <https://trumpwhitehouse.archives.gov/wp-content/uploads/2017/12/NSS-Final-12-18-2017-0905.pdf> [Accessed March 10, 2024].
- [3] The White House, “National Security Strategy”, *The White House*, 2022. [Online]. Available: <https://www.whitehouse.gov/wp-content/uploads/2022/10/Biden-Harris-Administrations-National-Security-Strategy-10-2022.pdf> [Accessed March 10, 2024].
- [4] Presidential Library, “The Belavezha Accords Signed”, *Presidential Library*, 1991. [Online]. Available: <https://www.prlib.ru/en/history/619792> [Accessed March 10, 2024].
- [5] U.S. Department of State, “U.S. Relations With Ukraine”, *www.state.gov*, 2021. [Online]. Available: <https://www.state.gov/u-s-relations-with-ukraine/> [Accessed March 10, 2024].
- [6] S. Pifer, “Ukraine, Russia and the U.S. Policy Response”, June 5, 2014. [Online]. Available: <https://www.brookings.edu/articles/ukraine-russia-and-the-u-s-policy-response/> [Accessed March 15, 2024].
- [7] “Memorandum on security assurances in connection with Ukraine’s accession to the Treaty on the Non-Proliferation of Nuclear Weapons”, <https://treaties.un.org>, 1994. [Online]. Available: <https://treaties.un.org/doc/Publication/UNTS/Volume%203007/Part/volume-3007-I-52241.pdf> [Accessed March 15, 2024].
- [8] NATO, “Bucharest Summit Declaration”, *NATO*, 2022. [Online]. Available: https://www.nato.int/cps/en/natolive/official_texts_8443.htm [Accessed March 20, 2024].
- [9] V. Nuland, “Remarks at the U.S.-Ukraine Foundation Conference”, *2009-2017.state.gov*, 2013. [Online]. Available: <https://2009-2017.state.gov/p/eur/rls/rm/2013/dec/218804.htm> [Accessed March 15, 2024].
- [10] L.V. Cuong, “About the nature of the political upheaval in Ukraine”, *baonghean.vn*, 2014. [Online]. Available: <https://baonghean.vn/ve-ban-chat-cuoc-dao-lon-chinh-tri-o-ukraine-ky-cuoi-post13938.html> [Accessed March 15, 2024].
- [11] C. Welt, “Ukraine: Background, Conflict with Russia, and U.S. Policy”, *Congressional Research Service*, U.S., R45008, October 5, 2021. [Online]. Available: <https://crsreports.congress.gov/product/pdf/R/R45008/14> [Accessed March 20, 2024].
- [12] Razom, “Overview of U.S. policy on Ukraine”, *razomforukraine.org*, [Online]. Available: <https://www.razomforukraine.org/projects/policyreport/overview-of-u-s-policy-on-ukraine/> [Accessed March 20, 2024].
- [13] P. Harris, I. Marinova, and G. Gricius, “War in Ukraine in a Polarised America”, *LSE Public Policy Review*, vol. 3, no. 1, 2023. DOI: 10.31389/lseppr.89.
- [14] The White House, “Joint Statement on the U.S.-Ukraine Strategic Partnership”, *The White House*, 2021. [Online]. Available: <https://www.whitehouse.gov/briefing-room/statements-releases/2021/09/01/joint-statement-on-the-u-s-ukraine-strategic-partnership/> [Accessed March 20, 2024].
- [15] H. A. Tuan, “Russia-Ukraine relations: Escalating tensions due to U.S. and Western calculations?”, *Communist Review*, 2022. [Online]. Available: https://tapchiconsan.org.vn/media-story/-/asset_publisher/V8hnp4dK31Gf/content/moi-quan-he-nga-ukraine-cang-thang-leo-thang-sau-cac-toan-tinh-cua-my-va-phuong-tay- [Accessed March 10, 2024].
- [16] M. Ryan and A. Timsit, “U.S. wants Russian military ‘weakened’ from Ukraine invasion, Austin says”, *The Washington Post*, 2022. [Online]. Available: <https://www.washingtonpost.com/world/2022/04/25/russiaweakened-loyd-austin-ukraine-visit/> [Accessed March 10, 2024].
- [17] C. L. Arabia, A. S. Bowen, and C. Welt, “U.S. Security Assistance to Ukraine”, *Congressional Research Service*, U.S., IF12040, 2024. [Online]. Available: <https://crsreports.congress.gov/product/pdf/IF/IF12040> [Accessed March 20, 2024].
- [18] N. A. Tuan, “Russia-Ukraine Tensions: Nature, Causes and Prospects”, *Communist Review*, 2022. [Online]. Available: <https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/the-gioi-van-de-su-kien/-/2018/826073/cang-thang-nga--ukraine--ban-chat%2C-nguyen-nhan-va-trien-vong.aspx> [Accessed March 20, 2024].
- [19] P. T. T. Dung, “Some explanations about the current Russia-Ukraine conflict and strategic calculations of the parties”, *Communist Review*. [Online]. Available: https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/gop-y-du-thao-cac-van-kien-trinh-dai-hoi-xiii-cua-dang/-/2018/825105/view_content [Accessed March 20, 2024].
- [20] U.S. Department of Defense, “Russia war in Ukraine timeline”. *www.defense.gov*, [Online]. Available: <https://www.defense.gov/Spotlights/Support-for-Ukraine/Timeline/> [Accessed March 15, 2024].
- [21] J. Masters and W. Merrow, “How Much Aid Has the U.S. Sent Ukraine? Here Are Six Charts”, *Council on Foreign Relations*, 2024. [Online]. Available: <https://www.cfr.org/article/how-much-aid-has-us-sent-ukraine-here-are-six-charts> [Accessed March 15, 2024].
- [22] C. Welt, P. Belkin, A. S. Bowen, and R. M. Nelson, “Russia’s War on Ukraine: U.S. Policy and the Role of Congress”, *Congressional Research Service*, U.S., IF12277, 2024. [Online]. Available: <https://crsreports.congress.gov/product/pdf/IF/IF12277> [Accessed March 17, 2024].
- [23] NATO, “Relations with Ukraine”, *NATO*, 2024. Available: https://www.nato.int/cps/en/natohq/topics_37750.htm [Online]. [Accessed March 20, 2024].
- [24] Institute for the Study of War and Critical Threats, “Interactive Map: Russia’s Invasion of Ukraine”. *storymaps.arcgis.com*, [Online]. Available: <https://storymaps.arcgis.com/stories/36a7f6a6f5a9448496de641cf64bd375> [Accessed March 20, 2024].
- [25] L. T. Thuy, “The European Union’s strategic adjustment in the context of the Russia-Ukraine conflict”, *Communist Review*, 2024. [Online]. Available: <https://tapchiconsan.org.vn/web/guest/the-gioi-van-de-su-kien/-/2018/917102/su-dieu-chinh-chien-luoc-cua-lien-minh-chau-au--trong-boi-can-h-cuoc-xung-dot-nga--ukraine.aspx#> [Accessed April 29, 2024].
- [26] H. A. Tuan, “How will the Russia-Ukraine conflict end?”, *Communist Review*, 2023. [Online]. Available: https://tapchiconsan.org.vn/media-story/-/asset_publisher/V8hnp4dK31Gf/content/cuoc-xung-dot-nga-ukraine-se-ket-thuc-ra-sao- [Accessed March 20, 2024].
- [27] T. Hieu, “Turbulent relations between Russia and some countries in the post-Soviet space”, *VOV.VN*, 2024. [Online]. Available: <https://vov.vn/the-gioi/ho-so-quan-he-song-gio-giua-nga-voi-mot-so-nuoc-trong-khong-gian-hau-xo-viet-post1082584.vov> [Accessed March 20, 2024].
- [28] V. Nuland, “Under Secretary of State Victoria Nuland’s Remarks on the Two-Year Anniversary of Russia’s Full-Scale Invasion of Ukraine”, *U.S. Department of State*, 2024. [Online]. Available: <https://www.state.gov/under-secretary-of-state-victoria-nulands-remarks-on-the-two-year-anniversary-of-russias-full-scale-invasion-of-ukraine/> [Accessed March 10, 2024].
- [29] M. Brennan, “Biden’s Job Approval Edges Down to 38%”, *GALLUP*, 2024. [Online]. Available: <https://news.gallup.com/poll/610988/Biden-job-approval-edges-down.aspx> [Accessed March 9, 2024].
- [30] The White House, “President Biden’s State of the Union Address”, *The White House*, 2024. [Online]. Available: <https://www.whitehouse.gov/state-of-the-union-2024/> [Accessed Mar 15, 2024].
- [31] I. Arnsdorf, J. Dawsey, and M. Birbaum, “Inside Donald Trump’s secret, long-shot plan to end the war in Ukraine”, *The Washington Post*, 2024. [Online]. Available: <https://www.washingtonpost.com/politics/2024/04/05/trump-ukraine-secret-plan/> [Accessed April 29, 2024].